

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát chuyên đề “Công tác quản lý nhà nước về tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII;

Căn cứ Thông báo số 62/TB-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kế hoạch công tác số 03/KH-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 294/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “Công tác quản lý nhà nước về tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá kết quả giám sát chuyên đề

Qua giám sát chuyên đề “Công tác quản lý nhà nước về tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất đánh giá như sau:

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về di sản văn hóa; kịp thời ban hành văn bản phân cấp quản lý di sản văn hóa sau sắp xếp đơn vị hành chính, tạo

cơ sở pháp lý để tổ chức quản lý nhà nước đối với hệ thống 434 di tích đã được xếp hạng hoặc đưa vào danh mục kiểm kê trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, xếp hạng, quản lý, bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích từng bước được quan tâm; giai đoạn 2021 - 2025 đã triển khai 21 dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, góp phần bảo tồn giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục truyền thống và phục vụ phát triển du lịch.

Công tác chuyển đổi số trong quản lý di tích đã được triển khai; cơ sở dữ liệu di sản văn hóa từng bước được hình thành, nhiều di tích được gắn mã QR phục vụ tra cứu thông tin. Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, huy động sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ di tích có chuyển biến tích cực. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hoạt động quản lý, bảo vệ di tích cơ bản được duy trì ổn định, không để xảy ra các vụ việc xâm hại nghiêm trọng đối với các di tích đã được xếp hạng.

2. Hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về tu bổ, phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa vẫn còn một số hạn chế, bất cập:

a) Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý di tích sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tại một số địa phương còn lúng túng; việc phân công, kiện toàn tổ chức quản lý và bố trí nhân lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu.

b) Công tác khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhiều di tích còn chậm; hồ sơ khoa học, hồ sơ địa chính và hiện trạng quản lý chưa được đồng bộ; còn tiềm ẩn nguy cơ lấn chiếm đất di tích.

c) Nguồn lực đầu tư cho công tác tu bổ, phát huy di tích còn hạn hẹp; nhiều di tích, nhất là di tích cấp tỉnh, di tích thuộc danh mục kiểm kê, di tích ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và khu vực biển đảo chưa được đầu tư, tu bổ kịp thời; việc huy động nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.

d) Công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa còn chậm, chưa đồng bộ; cơ sở dữ liệu số về di tích chủ yếu mới dừng ở cập nhật hồ sơ và mã QR, chưa hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung tích hợp hồ sơ khoa học, đất đai, bản đồ số, hiện trạng, đầu tư tu bổ, hình ảnh, thuyết minh số và các dữ liệu phục vụ công tác quản lý, bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị di tích.

đ) Việc phát huy giá trị di tích chưa tương xứng với tiềm năng; chưa gắn kết hiệu quả giữa bảo tồn di sản với phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế - xã hội. Sản phẩm du lịch, hoạt động trải nghiệm và kết nối tour, tuyến còn hạn chế; công tác quản lý, phục vụ khách tham quan tại nhiều di tích chưa đáp ứng yêu cầu.

e) Công tác kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm tại một số địa phương chưa thường xuyên; vẫn còn tình trạng tự ý sửa chữa, tu bổ công trình tại di tích, việc bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, bảo trì kỹ thuật và bảo vệ yếu tố gốc của một số di tích chưa được quan tâm đúng mức.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

a) Nguyên nhân khách quan

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý mở rộng, số lượng di tích tăng, phân bố trên địa bàn rộng, điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa giữa các vùng có sự khác biệt; nhiều di tích đã xuống cấp do tác động của thời gian, thiên tai và biến đổi khí hậu; nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu bảo tồn hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác tham mưu, phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị và địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về di sản văn hóa còn thiếu chủ động; công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc chưa thường xuyên. Năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý di tích ở cơ sở còn hạn chế; việc bố trí nguồn lực, triển khai chuyển đổi số, huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác tu bổ và phát huy giá trị di tích chưa đáp ứng yêu cầu.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra qua giám sát. Các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của mình.

Điều 2. Giải pháp khắc phục những hạn chế, bất cập

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về di sản văn hóa; triển khai đồng bộ Luật Di sản văn hóa năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; kiện toàn tổ chức quản lý di tích, xác định rõ trách nhiệm, công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Rà soát toàn bộ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; đánh giá hiện trạng, mức độ xuống cấp, xác định thứ tự ưu tiên bảo tồn, tu bổ di tích; hoàn thiện, đồng bộ hồ sơ khoa học, hồ sơ địa chính. Đẩy nhanh công tác khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích đã được xếp hạng; kịp thời xử lý các trường hợp chồng lấn quy hoạch, tranh chấp, lấn chiếm hoặc sử dụng đất không đúng quy định. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng lộ trình, trong đó xác định rõ thời

hạn hoàn thành việc khoanh vùng bảo vệ và cấm mốc giới đối với từng nhóm di tích, ưu tiên các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia và các di tích có nguy cơ bị xâm hại. Xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

3. Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa cho công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, nhất là đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích có giá trị tiêu biểu, di tích xuống cấp nghiêm trọng và các di tích gắn với phát triển du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống; đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực hợp pháp, khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số, từng bước chuẩn hóa nội dung giới thiệu, hệ thống biển chỉ dẫn và các sản phẩm số phục vụ công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; gắn phát huy giá trị di tích với giáo dục truyền thống, phát triển văn hóa, du lịch và phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các tuyến, điểm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tổ chức khai thác, phục vụ khách tham quan đối với các di tích đủ điều kiện theo hướng bền vững.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, tu bổ, tôn tạo di tích; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, lấn chiếm, tự ý tu bổ, sửa chữa hoặc sử dụng di tích trái quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý di tích để đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả theo yêu cầu mới hiện nay.

6. Rà soát, nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền các chính sách quy định tại khoản 2 Điều 99 và khoản 2 Điều 101 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa nhằm hỗ trợ công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích. Đồng thời, có hình thức khuyến khích, biểu dương, tôn vinh tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

7. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu nghiêm túc triển khai các kiến nghị được nêu tại Mục 2 và Mục 3 Phần IV Báo cáo số 294/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ hoặc theo yêu cầu, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện để phục vụ công tác giám sát. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, chủ động cân đối, bố trí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định

của pháp luật và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; triển khai các giải pháp bảo quản, tu bổ, phục hồi, chuyển đổi số và phát huy giá trị di tích; tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện Nghị quyết; phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ về quy hoạch, đất đai, đầu tư, tài chính, chuyển đổi số, phát triển du lịch và các lĩnh vực có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo phân cấp; chủ động rà soát hiện trạng, quản lý hồ sơ, đất đai di tích; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm; đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng dân cư, các tổ chức và cá nhân trong bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển văn hóa, du lịch của địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Đức Tuy